

Số: 1223/QĐ-TĐC

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp

TỔNG CỤC TRƯỞNG

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Quyết định số 08/2019/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá hợp chuẩn và hợp quy,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Công ty TNHH Giám định Vinacontrol thành phố Hồ Chí Minh (Trung tâm phân tích và thử nghiệm 2)

Địa chỉ liên lạc: 80 Bà Huyện Thanh Quan, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;

Điện thoại: (028) 39316323/ 39316704 Fax: (028) 39316961/ 38437861

E-mail: th_hcm@vinacontrol.com.vn ; vinahochiminh@vinacontrol.com.vn

Địa chỉ phòng thử nghiệm: Lô U18A, đường 22, Khu chế xuất Tân Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028. 39325253/ 37700922

Fax: 028. 37700997/ 62928443

E-mail: g15@vinacontrol.com.vn / labvinacontrol@yahoo.com

Thực hiện việc **thử nghiệm** đối với sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (*Danh sách sản phẩm, hàng hóa và Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng tương ứng để thử nghiệm được chỉ định theo Phụ lục đính kèm Quyết định này*).

Điều 2. Thời hạn hiệu lực của Quyết định này là 5 năm, kể từ ngày ký.

Điều 3. Công ty TNHH Giám định Vinacontrol thành phố Hồ Chí Minh (Trung tâm phân tích và thử nghiệm 2) có trách nhiệm thực hiện việc thử nghiệm phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu và phải tuân thủ các quy định, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả đánh giá sự phù hợp do đơn vị mình thực hiện.

Điều 4. Công ty TNHH Giám định Vinacontrol thành phố Hồ Chí Minh (Trung tâm phân tích và thử nghiệm 2) và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Giám định Vinacontrol thành phố Hồ Chí Minh;
- Bộ KHCN (để b/c);
- Lưu VT, HCHQ.

TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Hoàng Linh



Phụ lục

**DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH
HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1223/QĐ - TĐC ngày 14/7/2020
của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)*

STT	Tên hàng hóa	Tên phép thử	Phương pháp thử
1.	Thép không gỉ	Xác định thành phần hóa	ASTM E1086-14 JIS G1253:2002 GB/T 11170-2008
2.	Thép làm cốt bê tông	Xác định thành phần hóa	TCVN 8998:2018 ASTM E415-17
3.	Thép làm cốt bê tông và bê tông dự ứng lực – Thanh, Dảnh và Dây dùng làm cốt	Độ bền kéo	TCVN 7937-1:2013
4.		Giới hạn chảy	
5.		Độ giãn dài sau khi đứt	
6.		Độ giãn dài ứng với lực lớn nhất	
7.		Độ co thắt tương đối	
8.		Khối lượng mét dài	
9.		Chiều cao gân ngang	
10.		Chiều cao gân dọc	
11.		Bước gân ngang	
12.		Phần chu vi không chứa gân hoặc rãnh lõm	



kg

STT	Tên hàng hóa	Tên phép thử	Phương pháp thử
13.	Thép làm cốt bê tông và bê tông dự ứng lực – Thanh, Dảnh và Dây dùng làm cốt	Góc nghiêng của gân hoặc rãnh lõm	TCVN 7937-1:2013
14.		Góc nghiêng sườn gân ngang	
15.		Chiều rộng gân ngang, rãnh lõm	
16.		Độ bền uốn	
17.		Độ bền uốn lại	
18.	Thép làm cốt bê tông và bê tông dự ứng lực – Lưới hàn	Độ bền kéo	TCVN 7937-2:2013
19.		Giới hạn chảy	
20.		Độ giãn dài sau khi đứt	
21.		Độ giãn dài ứng với lực lớn nhất	
22.		Độ co thắt tương đối	
23.		Lực cắt mỗi hàn	
24.		Độ bền uốn	
25.	Thép làm cốt bê tông và bê tông dự ứng lực – Thép dự ứng lực	Độ bền kéo	TCVN 7937-3:2013
26.		Giới hạn chảy	
27.		Độ giãn dài sau khi đứt	
28.		Độ giãn dài ứng với lực lớn nhất	
29.		Độ co thắt tương đối	
30.		Độ bền uốn	

Kg

STT	Tên hàng hóa	Tên phép thử	Phương pháp thử
31.	Thép thanh cốt bê tông	Độ bền uốn	TCVN 6287:1997
32.		Độ bền uốn lại không hoàn toàn	
33.	Thép làm cốt bê tông	Giới hạn bền kéo	TCVN 197-1:2014
34.		Giới hạn chảy	
35.		Độ giãn dài sau khi đứt	
36.		Độ co thắt tương đối	

kg

